|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng   
Chính phủ về thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường   
hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và   
hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022**

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 3807/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về phê duyệt danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành “Hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp”;

Thực hiện Kế hoạch số 3189/KH-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022 (viết tắt là Đề án 996), cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Mục tiêu**

Cụ thể hóa nội dung tại Kế hoạch số 3189/KH-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo thực hiện trong năm 2022 hiệu quả, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường đến các doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

**2. Nội dung thực hiện trong năm 2022**

**2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về hoạt động đo lường:**

Tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan của Đề án; tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, nhằm:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường.

- Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày đo lường Việt Nam, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường.

**2.2. Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hoá các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ đo lường.

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia khi bộ tiêu chí được ban hành để đáng giá các lĩnh vực đo nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

**2.3. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh:**

- Phát triển mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng đo lường cấp tỉnh đảm bảo độ chính xác và tính liên kết chuẩn đo lường quốc gia.

**2.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường:**

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực.

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đo lường của các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và doanh nghiệp.

**2.5. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hoá:**

- Hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hoá thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức, cá nhân có liên quan, doanh nghiệp xây dựng quy trình kiểm soát đo lường đối với phương tiện đo đảm bảo chính xác trong quá trình sử dụng.

*(Phụ lục Danh mục nhiệm vụ đính kèm)*

**II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào nhiệm vụ được giao, lập kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

2. Nguồn kinh sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022 thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 các Sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện: **135.120.000** (Một trăm ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng).

*(Đính kèm biểu chi tiết)*

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định hiện hành; báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai kế hoạch.

**2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình  
Ninh Thuận, Báo Ninh Thuận:** Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh.

**4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực  
hiện các nội dung của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch  
đến các doanh nghiệp; hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý để tham gia thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về đo lường của doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý khi tham gia Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Khoa học và Công nghệ;  - CT, PCT UBND tỉnh LH;  - Các Sở, ban, ngành theo mục III;  - UBND các huyện, thành phố;  - Chi cục TCĐLCL;  - VPUB: LĐ, KTTH;  - Lưu: VT. ĐN | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Huyền** |

**Phụ lục**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN“TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ”**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN-NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận)*

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan của Đề án; tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan | Sở Khoa học và Công nghệ *(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)* | - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;  - Các Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan. | 2022 | *- Tổ chức 02 đợt tập huấn về đo lường:*  *+ Hội nghị về đo lường;*  *+Tập huấn kiến thức về đảm bảo đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu theo Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.*  *- Tham gia Hội nghị, Hội thảo "Nâng cao năng lực đo lường để triển khai đề án 996/QĐ-TTg"* |
| 2 | Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp | Sở Khoa học và Công nghệ *(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)* | - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;  - Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan. | 2022 | *Định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đo lường.* |
| 3 | Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh | Sở Khoa học và Công nghệ *(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)* | - Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan;  - Các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;  - Các phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh. | 2022 | *- Phát triển chuẩn đo lường, chất chuẩn đáp ứng nhu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.*  *- Nâng cao năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (được chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025; TCVN ISO 9001:2015;...).*  *- Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về đo lường*  *+ Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho công chức của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của doanh nghiệp.*  *+ Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.*  *- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuẩn hoá năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.* |
| 4 | Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường | Sở Khoa học và Công nghệ *(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)* | - Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đẩu tư;  - Các ngành liên quan;  - Các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; | 2022 | *- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường.*  *- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường (Học tập kinh nghiệm về xây dựng và triển khai Chương trình đảm bảo đo lường).*  *- Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.* |
| 5 | Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hoá | Sở Khoa học và Công nghệ *(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)* | - Doanh nghiệp liên quan;  - Các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | 2022 | *- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.*  *- Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.* |

**BIỂU CHI TIẾT**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NÂNG CAO**

**NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN - NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND tỉnh)*

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tổ chức hội nghị tập huấn về đo lường (tuyên truyền, phổ biến về nội dung của Đề án 996 đến các Sở ban ngành, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp)** |  |  |  | **40.360.000** |  |
| - | Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện của Trung tâm Đào tạo) | Khóa | 1 | 30.000.000 | 30.000.000 |  |
| - | Nước uống cho học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học(15.000đồng/người/buổi x 56 người x 04 buổi) | Người x buổi | 224 | 15.000 | 3.360.000 |  |
| - | Trang trí hội trường (dọn hội trường, chuẩn bị font màn, hoa trang trí) | Lần | 1 | 1.000.000 | 1.000.000 |  |
| - | Hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (120.000đồng/người/ngày x 25 người x 02 ngày) | Người x ngày | 50 | 120.000 | 6.000.000 |  |
| **2** | **Tập huấn kiến thức về đảm bảo Đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu theo Thông tư 15/2015/TT-BKHCN (Thuộc Đề án 996)** |  |  |  | **55.360.000** |  |
| - | Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện của Trung tâm Đào tạo) | Khóa | 1 | 45.000.000 | 45.000.000 |  |
| - | Nước uống cho học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học (15.000đồng/người/buổi x 56 người x 04 buổi) | Người x buổi | 224 | 15.000 | 3.360.000 |  |
| - | Trang trí hội trường (dọn hội trường, chuẩn bị phông màn, hoa trang trí) | Lần | 1 | 1.000.000 | 1.000.000 |  |
| - | Hỗ trợ cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (120.000đồng/người/ngày x 25 người x 02 ngày) | Người x ngày | 50 | 120.000 | 6.000.000 |  |
| **3** | **Tham dự Hội nghị, Hội thảo "Nâng cao năng lực đo lường để triển khai đề án 996/QĐ-TTg"** |  |  |  | **19.400.000** |  |
| *-* | Tiền vé máy bay (03 người) | Vé | 6 | 2.000.000 | 12.000.000 |  |
| *-* | Taxi từ Phan Rang đi sân bay CamRanh và ngược lại | Lượt | 2 | 600.000 | 1.200.000 |  |
| *-* | Taxi từ sân bay Nội bài đi Hà Nội và ngược lại | Lượt | 2 | 350.000 | 700.000 |  |
| *-* | Taxi đi lại tại Hà Nội |  |  |  | 500.000 |  |
| *-* | Tiền phụ cấp công tác phí (03 người, 03 ngày) | Người x ngày | 9 | 200.000 | 1.800.000 |  |
| *-* | Tiền thuê phòng tại Hà Nội (02 phòng, 02 đêm) | Phòng x đêm | 4 | 800.000 | 3.200.000 |  |
| **4** | **Trao đổi, học tập kinh nghiệm về đo lường (Quyết định 996/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 Phê duyệt Đề án "Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030")** |  |  |  | **20,000,000** |  |
| - | Tiền thuê xe | Ngày | 5 | 2,000,000 | 10,000,000 |  |
| - | Tiền phụ cấp công tác phí (04 người, 05 ngày) | Người x ngày | 20 | 200,000 | 4,000,000 |  |
| - | Tiền thuê phòng (03 phòng, 04 đêm) - khác giới | Phòng x đêm | 12 | 500,000 | 6,000,000 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | | | | **135.120.000** |  |

***Tổng số tiền ghi bằng chữ: Một trăm ba lăm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng.***

**\* Ghi chú:** Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ dự toán được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để thực hiện./.